

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2019/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị N, sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*: Chị Nông Thị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 05/5/2006, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho đến khi đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Nghĩa vụ cấp dưỡng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Nông Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 05342 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Chị Nông Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS thành phố Bắc Kạn (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư